

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÀ TRUNG  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số : 21/2021/HNG -ST

Ngày: 28-4-2021

V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA**

**Vị thành phần Hội đồng xét xử thẩm phán có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Trần Thanh Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. ông Lê Văn Ký;

2. ông Đoàn Thân.

**Thẩm ký phiên tòa:** ông Võ Văn Cường - Thẩm ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

**Điều kiện Viên kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hùng Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, xét xử công khai thẩm phán vụ án thụ lý số 30/2021/TLST-HNG ngày 08 tháng 03 năm 2021 về “Tranh chấp hôn nhân gia đình”, theo Quy trình tố tụng ra xét xử số 20/2021/Q XXST-HNG ngày 12 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự :

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Quỳnh, sinh năm 1992.

Địa chỉ : thôn C, xã L, huyện H, tỉnh T, có mặt.

2. *Bên bị:* Anh Nguyễn Văn Hùng, sinh năm 1988.

Địa chỉ : thôn C, xã L, huyện H, tỉnh T, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong phiên họp lần đầu ngày 17/02/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên tố phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Quỳnh trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Hùng từng yêu nhau và kết hôn, có con chung là cháu U (bản thân nhân dân xã H (nay là xã L), huyện H, tỉnh T ngày 04/12/2017. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc cho đến khi phát sinh mâu thuẫn, khởi đầu là từ tháng 5/2019 mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan hệ tình dục, anh Hùng xuyên chấp hành, xúc phạm, đánh đập chị Q. Do chồng mang thai nên vì sức khỏe của em bé nên anh Hùng đã tâm lý chị Q, chị Q và anh Hùng đã sống ly thân từ tháng 1/2021 cho đến nay, thì gian ly thân và

chúng không còn quan tâm lẫn nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chồng Q. Ngh. Tòa án ghi quyết cho chồng ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Vợ con chung: Chồng Q. khai, vợ chồng có một con chung, cháu tên là Nguyễn Minh H, sinh ngày 25/7/2018, hiện nay cháu H đang sống với chồng Q. Chồng Q. Ngh. chồng tự cấp nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chồng.

Vợ tài sản: Chồng Nguyễn Văn Th. Q không yêu cầu Tòa án ghi quyết.

Trong bản tố khai ngày 15/3/2021 và trong quá trình ghi quyết vấn đề này nh. tại phiên tòa, bản là anh Nguyễn Văn H trình bày: Anh và chồng Nguyễn Văn Th. Q tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H (nay là xã L), huyện H, tỉnh T ngày 04/12/2017. Vợ chồng chung sống đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chồng Q. l. nh. nh. t. tình cảm với anh d. n. n. v. chồng cãi ch. i. nh. nhau, hiện nay chồng Q. đang mang thai cháu thứ hai với anh H. Anh H và chồng Q. đã sống ly thân từ tháng 2/2021 cho đến nay, thời gian ly thân anh H vẫn quan tâm đến vợ con nhưng chồng Q. từ chối và lợi dụng nh. t. v. i. anh. Nay chồng Q. Ngh. Tòa án ghi quyết ly hôn, anh H chấp nhận ý.

Vợ con chung: Anh H khai, vợ chồng có một con chung, cháu tên là Nguyễn Minh H, sinh ngày 25/7/2018, hiện nay cháu H đang sống với chồng Q. Anh H Ngh. chồng tự cấp nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu chồng Q. phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh, hiện anh đang làm nhân viên tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Mai H. ng, thu nhập hàng tháng khoảng 12 triệu đồng.

Vợ tài sản: Anh Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án ghi quyết.

Tại phiên tòa, nguyên nhân ghi nguyên yêu cầu khởi kiện, bản ghi nguyên quan điểm của mình; Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Quá trình nh. n. n. kh. i. ki. n, th. lý, ghi quyết, quyết định đưa ra xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội nghị xét xử và Thẩm ký đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông S. đã chỉ ra các quy định của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa chồng Q. và anh H thừa nhận tình ly hôn, chồng Q. Ngh. chồng tự cấp nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định tại điều 56, điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

### **NH N. NH C. A. TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chồng Q. đã xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội nghị xét xử nh. n. nh:

[1]. Vợ tố tụng: Anh Nguyễn Văn H đã chấp nhận tự nguyện ly hôn tại Tòa án tham gia phiên hòa giải nhưng anh H không có mặt mà không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải quyết vấn đề.

[2]. Vợ hôn nhân: Chồng Nguyễn Văn Th. Q và anh Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, nh. v. y. là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan

ị m s ng nên th ng xuyên cãi ch ị nhau.Theo biên b n xác minh ngày 29/3/2021 có xác nh n c a y ban nhân dân xã L, nguyên nhân mâu thu n gi a ch Q và anh H là do v ch ng b t ng quan ị m s ng. Ch Q và anh H ã s ng ly thân t tháng 2/2021 cho n nay. Th ị gian v ch ng s ng ly thân không còn quan tâm n nhau, t ị phiên tòa anh H c ng ng ý ly hôn, vì v y c n c kho n 1, ị u 56 Lu t hôn nhân và gia ình gi ị quy t cho ch Q c ly hôn anh H là phù h p.

[3]. V con chung: Ch Q và anh H th a nh n, v ch ng có m t con chung, cháu tên là Nguy n Minh H, sinh ngày 25/7/2018, hi n nay cháu H ang v ị ch Q. C ch Q và anh H u có nguy n v ng c tr c ti p nuôi d ng cháu H. Tuy nhiên do cháu H ch a 36 tháng tu ị nên giao cháu H cho ch Q tr c ti p nuôi d ng, ghi nh n s t nguy n c a ch Q v vì c không yêu c u anh H ph ị c p d ng nuôi con chung cùng ch là phù h p v ị quy nh t ị u 81, 82, 83Lu t hôn nhân và gia ình.

[4]. V tài s n: Ch Quyên và anh Hoàng không yêu c u Tòa án gi ị quy t, nên mi n xét.

[5]. V án phí: Ch Nguy n Th Q ph ị ch u án phí dân s s th m theo quy nh c a pháp lu t.

*Vì các l trên,*

### **QUY T NH:**

Áp d ng kho n 1, ị u 56; ị u 81; ị u 82; ị u 83; Lu t Hôn nhân và gia ình n m 2014. ị u 6; kho n 5, ị u 27 Ngh quy t s 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 c a y ban th ng v Qu c H ị.

1. V hôn nhân: Cho ly hôn gi a ch Nguy n Th Q và anh Nguy n V n H.

2. V con chung: Công nh n cháu Nguy n Minh H, sinh ngày 25/7/2018 là con chung c a ch Q và anh H. Giao cháu H cho ch Q tr c ti p nuôi d ng, anh H không ph ị c p d ng nuôi con chung cùng ch Q.

Anh H có quy n, ngh a v th m nom con chung mà không ai c c n tr . Anh H không c l m d ng vì c th m nom con c n tr ho c gây nh h ng x u n vì c trông nom, ch m sóc, nuôi d ng, giáo d c con c a ch Q.

3. V án phí: Ch Nguy n Th Q ph ị ch u 300.000 (*Ba tr m nghìn ng*) án phí dân s s th m v hôn nhân nh ng c tr vào s ti n t m ng án phí 300.000 (*Ba tr m nghìn ng*) ch Q ã n p theo biên lai thu s AA/2019/0009310 ngày 08/3/2021 t ị Chi c c Thi hành án dân s huy n Hà Trung, ch Q ã n p ti n án phí.

4. V quy n kháng cáo: Ch Q và anh H có quy n kháng cáo b n án trong th ị h n 15 ngày, k t ngày tuyên án.

Tr ng h p b n án c thi hành theo ị u 2 Lu t Thi hành án Dân s thì ng ị c thi hành án dân s , ng ị ph ị thi hành án dân s có quy n tho thu n thi hành án, quy n yêu c u thi hành án, t nguy n thi hành án ho c b c ng ch

thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thi hành án  
thi hành án có thể chỉ định theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

**N i nh n:**

- ng s ;
- VKSND huy n Hà Trung;
- C quan ã th c hi n vì c ng ký k t hôn;
- Chi c c Thi hành án dân s huy n Hà Trung;
- L u h s v án

**T/M. H I NG XÉT X S TH M**  
**Th m phán - Ch t a phiên tòa**

**Tr nh Thanh H ng**

**H I NG XÉT X S TH M**

**Các H i th m nhân dân**

**Th m phán - Ch t a phiên tòa**

Lê V n Ký

oàn Thân Tr nh Thanh H ng

